

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 119/NQ-HĐND

Đức Phổ, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
thị xã Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân
dân;*

*Xét Tờ trình số 201/TTr-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Thường
trực HĐND thị xã Đức Phổ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng
nhân dân thị xã Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến của đại biểu Hội
đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành


Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH thị xã;
- VKSND, TAND, Chi cục THADS thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: CVP, PCVP, CVVP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH


Nguyễn Kiên

Đức Phố, ngày 17 tháng 12 năm 2021

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phố khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 17/12/2021
của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phố, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã; mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thị xã với Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã, Tòa án nhân dân thị xã, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã và các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã; Hội đồng nhân dân các xã, phường; các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã.

Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

Điều 2. Cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân thị xã

1. Hội đồng nhân dân thị xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 32 đại biểu được bầu tại 15 đơn vị bầu cử thuộc địa bàn 15 xã, phường; là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trên địa bàn thị xã, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân thị xã có: Thường trực Hội đồng nhân dân; 02 Ban Hội đồng nhân dân (Ban Kinh tế - xã hội, Ban Pháp chế); 05 Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân thị xã hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26 và khoản 2, 3, 4 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện hoạt động giám sát theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Điều 95 và Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

1. Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 02 kỳ (vào giữa năm và cuối năm). Hội đồng nhân dân thị xã quyết định tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân thị xã đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Hội đồng nhân dân thị xã họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã yêu cầu.

3. Hội đồng nhân dân thị xã họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

4. Việc triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện theo quy định từ Điều 79 đến Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

6. Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã theo quy định của pháp luật.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của thị xã phải tham dự toàn bộ thời gian, chương trình kỳ họp. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

Văn phòng thị xã thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu buổi và cuối buổi làm việc của kỳ họp.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã dự kỳ họp phải mặc trang phục và đeo phù hiệu theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã nêu tại Quyết

định triệu tập kỳ họp; không được mang theo các loại vũ khí, vật liệu dễ cháy nổ vào Hội trường; ngồi đúng vị trí do Văn phòng thị xã sắp xếp.

Điều 5. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

1. Kỳ họp thường lệ

a) Chậm nhất 50 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân thị xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, Tòa án nhân dân thị xã, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã và các cơ quan liên quan để dự kiến thời gian, nội dung chương trình kỳ họp và phân công trách nhiệm chuẩn bị kỳ họp.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định triệu tập kỳ họp chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất

a) Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định triệu tập kỳ họp chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

b) Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Thời gian phân công chuẩn bị các nội dung cho kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định.

3. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã cùng với quyết định triệu tập kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp có thể được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thông qua tại phiên khai mạc kỳ họp.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

Điều 6. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật

a) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã được phân công phụ trách thẩm tra. Hồ sơ thẩm tra bao gồm:

- Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết.

- Dự thảo nghị quyết.

- Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân thị xã trình.

- Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.

- Tài liệu khác (nếu có).

b) Tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 điều này được gửi bằng bản giấy đảm bảo số lượng theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, đồng thời gửi bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản I-Office của thị xã bằng ký số điện tử và gửi qua E-mail của Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Đối với dự thảo nghị quyết không phải là văn bản quy phạm pháp luật

a) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của Hội đồng nhân dân thị xã được phân công thẩm tra để thẩm tra. Hồ sơ gửi thẩm tra bao gồm:

- Tờ trình Hội đồng nhân dân thị xã về dự thảo nghị quyết;

- Dự thảo nghị quyết;

- Các tài liệu có liên quan theo quy định.

b) Tài liệu quy định tại điểm a khoản 2 điều này được gửi bằng bản giấy đảm bảo số lượng theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, đồng thời gửi bản điện tử cùng với các tài liệu khác có liên quan qua hệ thống I-Office của thị xã bằng ký số điện tử và gửi qua E-mail của Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Trường hợp một số báo cáo, dự thảo nghị quyết cần có thời gian hoàn thiện để đảm bảo nội dung, chất lượng thì thời gian gửi tài liệu đến đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định.

4. Hội đồng nhân dân thị xã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ, khai thác, sử dụng tài liệu phục vụ kỳ họp. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác tài liệu; thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 7. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân

1. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân thị xã theo quy định tại Điều 111 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Ban của Hội đồng nhân dân thị xã có quyền từ chối thẩm tra đối với dự

thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời gian theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Trình bày báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

1. Các cơ quan, đơn vị trình bày báo cáo, tờ trình, đề án, kế hoạch..., dự thảo nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã theo sự phân công, điều hành của Chủ tọa kỳ họp.

2. Thời gian trình bày mỗi báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết... tại kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định và thông báo với cơ quan trình bày trước phiên khai mạc kỳ họp. Đối với các báo cáo có nội dung dài, cơ quan chuẩn bị phải xây dựng báo cáo tóm tắt và gửi cùng với báo cáo chính thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 9. Thảo luận tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân thị xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã dự kiến những nội dung đại biểu cần tập trung thảo luận tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Tại phiên họp toàn thể, đại biểu có ý kiến phát biểu phải đăng ký trước với Thư ký kỳ họp hoặc giao tay để đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp. Thời gian phát biểu của đại biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định. Chủ tọa kỳ họp có quyền nhắc nhở đại biểu phát biểu đúng trọng tâm nội dung thảo luận và đúng thời gian quy định.

Trong trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu thì đại biểu ghi lại ý kiến của mình gửi Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp để tổng hợp và có giá trị như phát biểu trực tiếp.

3. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

4. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 10. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân thị xã

1. Hội đồng nhân dân thị xã quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

2. Hội đồng nhân dân thị xã quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a) Biểu quyết công khai;

b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã biểu quyết;
- c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

Điều 11. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

1. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã do công chức Văn phòng thị xã thực hiện.

2. Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp:

a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

b) Ghi biên bản kỳ họp.

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể.

d) Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, các cơ quan liên quan chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình Hội đồng nhân dân thị xã.

đ) Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 12. Xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án

Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo trình tự sau đây:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân thị xã trình bày tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân thị xã được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày báo cáo thẩm tra của Ban.

3. Hội đồng nhân dân thảo luận. Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

Cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án báo cáo về việc tiếp thu, chính lý theo ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân và kết luận của chủ tọa khi kết thúc phần thảo luận.

5. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ.

Điều 13. Ban hành các nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã ký chứng thực. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân và thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do tổ trưởng và thư ký của Tổ ký tên.

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, các nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã phải được Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã phải được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện và được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và lưu trữ theo quy định.

Điều 14. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

1. Thư ký kỳ họp phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn chỉnh các nghị quyết, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực và phát hành theo Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện việc tiếp xúc cử tri để thông báo với cử tri nơi mình ứng cử về kết quả kỳ họp, phổ biến các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã. Đồng thời, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các điểm tiếp xúc cử tri trên địa bàn Tổ phụ trách, gửi báo cáo về Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Tùy tình hình cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân thị xã và các cơ quan liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức, chuẩn bị và phục vụ kỳ họp.

Điều 15. Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, các Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã (Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và tương đương), Chánh án Tòa án nhân dân thị xã, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát và đặt vấn đề chất vấn gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã nêu vấn đề chất vấn phải chuẩn bị báo cáo tóm tắt vấn đề, sự việc, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, vật chứng cụ thể gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

4. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã được thực hiện theo trình tự sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Hội đồng nhân dân cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp: vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân thị xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn;

đ) Hội đồng nhân dân thị xã có thể ra nghị quyết về vấn đề chất vấn.

Điều 16. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm

Hội đồng nhân dân thị xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo quy trình, thủ tục được quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 63, 64 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã; Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND thị xã và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

3. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã.

4. Giám sát chuyên đề.

5. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân thị xã bầu.

Điều 18. Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân thị xã trên cơ sở đề nghị của các Ban Hội đồng nhân dân thị xã, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và kiến nghị của cử tri trong thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định tại kỳ họp thường lệ giữa năm của năm trước.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và cử tri ở thị xã gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng thị xã tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân để trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân thị xã quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát;

b) Hội đồng nhân dân thị xã thảo luận;

c) Hội đồng nhân dân thị xã biểu quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 19. Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ chương trình giám sát, Hội đồng nhân dân thị xã ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện Ban của Hội đồng nhân dân và một số đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo.

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thị xã ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn tiến hành làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

đ) Xem xét, xác minh, tham vấn ý kiến về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Hội đồng nhân dân thị xã xem xét tại kỳ họp gần nhất.

Trước khi báo cáo Hội đồng nhân dân thị xã, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã về kết quả giám sát.

3. Hội đồng nhân dân thị xã xem xét báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát.

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo, giải trình.

c) Hội đồng nhân dân thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung về những vấn đề liên quan.

d) Hội đồng nhân dân thị xã ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nội dung nghị quyết giám sát chuyên đề có những nội dung cơ bản sau: Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân hạn chế, bất cập liên quan đến chuyên đề giám sát; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan; Thời gian khắc phục hạn chế, bất cập; Trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết.

4. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 20. Tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo quy định và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân thị xã, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

2. Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có thể trực tiếp tiếp xúc, gặp gỡ với cá nhân hoặc nhóm cử tri trên địa bàn ứng cử để lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và thu thập ý kiến, kiến nghị cử tri; tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân thị xã, gửi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết, trả lời.

4. Việc tổ chức thực hiện tiếp xúc cử tri được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 50 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đơn vị Đức Phổ thống nhất thời gian tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thị xã tiếp xúc với cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và báo cáo với cử tri về một số nội dung sau: dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã; những vấn đề Hội đồng nhân dân thị xã dự kiến sẽ thảo luận, thông qua tại kỳ họp; thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

b) Sau ngày bế mạc kỳ họp, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết.

Điều 21. Thời hạn xem xét, trả lời và báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri

1. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân thị xã có trách nhiệm báo cáo, tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã và báo cáo Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

Nội dung báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri phải thể hiện rõ tổng số kiến nghị, kiến nghị đã giải quyết, đang giải quyết, chưa giải quyết xong, thời hạn giải quyết; đánh giá mặt đạt được, tồn tại, hạn chế; nguyên nhân khách quan, chủ quan; đề xuất, kiến nghị cụ thể.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện chức năng giám sát, rà soát chất lượng trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri thuộc đơn vị bầu cử của Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã trả lời; trên cơ sở đó, đề xuất Thường trực

Hội đồng nhân dân thị xã kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo bổ sung nếu chưa đảm bảo chất lượng.

Điều 22. Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri. Hoạt động giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri được thực hiện theo quy định tại Điều 74, 82, 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã chủ động theo chức năng, nhiệm vụ hoặc theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức các cuộc khảo sát, giám sát nắm tình hình, đề xuất, kiến nghị biện pháp, hướng xử lý, giải quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có thể đề xuất lựa chọn những vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa có kết quả để thực hiện chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã hoặc đề nghị giải trình, chất vấn giữa hai kỳ họp tại các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 23. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo quy định. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã tiếp công dân nhưng phải bố trí thời gian để trực tiếp tiếp công dân ít nhất 01 ngày/quý. Thời gian, địa điểm tiếp công dân được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tiếp công dân; xây dựng quy định, thủ tục về tiếp công dân đảm bảo quy định pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

3. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức tiếp công dân để xem xét các vấn đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương được đồng đạo cử tri quan tâm, kiến nghị.

4. Trên cơ sở đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã có thể phân công các Ban Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức giám sát, khảo sát, nắm bắt thông tin đề xuất biện pháp xử lý, có ý kiến với Ủy ban nhân dân thị xã, cơ quan, tổ chức liên quan xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 24. Tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm tiếp công dân theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp công dân tại nơi công tác, nơi cư trú để thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật; đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 25. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

Điều 26. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân thị xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận thị xã, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng

nhân dân và giải quyết công việc hằng ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 28. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân. Tại phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã theo quy định của pháp luật.

2. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã được tổ chức định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Nếu trùng vào ngày nghỉ lễ, Tết, cuối tuần thì chuyển sang ngày khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã. Việc tổ chức phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã được thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Trước ngày 10 hàng tháng, thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đến Văn phòng thị xã. Văn phòng thị xã tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp báo cáo đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

4. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã thì Chánh Văn phòng thị xã báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã quyết định tổ chức phiên họp đột xuất; các vấn đề phát sinh khác thì Chánh Văn phòng thị xã xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã bằng văn bản.

5. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức họp giao ban với thành viên các Ban và Văn phòng thị xã mỗi quý một lần. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã chủ trì.

Điều 29. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các xã, phường; phê chuẩn danh sách ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã; thành lập các Tổ đại biểu và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã; quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu và thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Tổ đại biểu HĐND nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị

quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Điều 30. Hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã gồm:

a) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã.

b) Giám sát chuyên đề.

c) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

đ) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện hoạt động giám sát cụ thể theo quy định từ Điều 66 đến Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã, căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

4. Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã được tiến hành như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời.

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp: Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân thị xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 31. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã về khảo sát, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp

Qua tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; ý kiến, kiến nghị của cử tri; các nội dung được Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giao; các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã, các cơ quan, đơn vị liên quan, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã có thể chủ động hoặc phân công các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức khảo sát, nắm bắt tình hình, đề xuất biện pháp, giải pháp xử lý đảm bảo quy định pháp luật và phù hợp với thực tế địa phương.

Điều 32. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, phân công nhiệm vụ cho các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thị xã về lĩnh vực có liên quan hoặc các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã; yêu cầu các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã điều chỉnh kế hoạch giám sát bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp; phân công Ban của Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã; tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và một số công việc khác có liên quan.

Điều 33. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã

Trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri; giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân thị

xã chuyển đến đề nghị các cơ quan Nhà nước, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

3. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, các chủ trương, chính sách của Nhà nước. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã học tập kinh nghiệm trong hoạt động dân cử ở các địa phương khác.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 34. Ký, ban hành các văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã, ký biên bản các kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân theo lĩnh vực được phân công phụ trách và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

3. Chánh Văn phòng thị xã ký thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã; các loại Giấy mời, Công văn sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

Điều 35. Tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã

Hội đồng nhân dân thị xã có 02 Ban: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội. Mỗi Ban có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và 03 Ủy viên; Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân có thể hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; 03 Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm. Danh sách ủy viên của các Ban do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã phê chuẩn.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 108, 109, 110, 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy định khác.

2. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Căn cứ vào chương trình hoạt động hằng năm của Hội đồng nhân dân thị xã và chức năng, nhiệm vụ, mỗi Ban của Hội đồng nhân dân thị xã xây dựng chương trình công tác hàng tháng, quý và cả năm của Ban.

b) Mỗi quý 01 lần, Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động cho Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm và nhiệm kỳ.

Điều 37. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Ban khác của Hội đồng nhân dân thị xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương, các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn thị xã.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân thị xã.

đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân thị xã, các cơ quan, đơn vị ở địa phương mời.

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban.

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban

Thực hiện chỉ đạo, điều hành một số công việc của Ban theo sự phân công của Trưởng ban; khi Trưởng ban vắng mặt và ủy quyền, Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban.

3. Trách nhiệm của các Ủy viên: Chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban, tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Điều 38. Hoạt động thẩm tra

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực Ban phụ trách theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức thẩm tra các văn bản, báo cáo, tờ trình, đề án phát sinh giữa hai kỳ họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 39. Hoạt động giám sát, khảo sát

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện theo quy định từ Điều 76 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản quy định khác.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức giám sát, khảo sát các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 40. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

2. Ban của Hội đồng nhân dân thị xã cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã và các cơ quan, đơn vị ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban của Hội đồng nhân dân thị xã yêu cầu.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

Điều 41. Hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã do các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành. Việc thành lập Tổ đại biểu, chỉ định Tổ trưởng và Tổ phó do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã

a) Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, từ Điều 83 đến Điều 87 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã trên

địa bàn ứng cử hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã phân công.

c) Nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã.

d) Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri trước các kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã theo quy định; báo cáo với cử tri nơi được bầu về kết quả hoạt động của Tổ đại biểu 01 lần/năm để cử tri theo dõi, giám sát; tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đảm bảo thời gian quy định.

đ) Giữ mối quan hệ chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi ứng cử để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã

a) Tổ trưởng chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu, bao gồm: Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã; Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; Phân công thành viên của Tổ thực hiện công tác thư ký và tổng hợp ý kiến cử tri tại các điểm tiếp xúc cử tri; đôn đốc đại biểu trong Tổ gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã trên địa bàn ứng cử; Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã và có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 93 đến Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và khoản 27 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trưởng trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, Nhân dân tại đơn vị ứng cử để nắm tình hình, nguyện vọng của Nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

4. Cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã: Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, phân công

đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước. Trước mỗi kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tổ chức họp Tổ để nghiên cứu các báo cáo trình kỳ họp để chuẩn bị nội dung thảo luận tại kỳ họp. Thành viên của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 42. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định từ Điều 93 đến Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, khoản 28 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân. Thời gian làm việc trong năm mà đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được bảo đảm trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đài thọ. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu Hội đồng nhân dân làm nhiệm vụ.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định tại khoản 5 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 1, 2, 3 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân thị xã về xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thị xã.

b) Khi nhận được Giấy mời họp Hội đồng nhân dân xã, phường tại đơn vị bầu cử, đại biểu phải dành thời gian tham dự để thông báo nghị quyết và tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã cho Hội đồng nhân dân cấp xã, tham gia ý kiến về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh ở địa phương.

c) Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng thị xã gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp Tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp tại kỳ họp hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Chủ tọa kỳ họp.

d) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại Hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo nghị quyết và gửi lại cho thư ký kỳ họp; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

đ) Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã phải tuân thủ quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Hội trường không quá 03 phút.

Chương VI

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 43. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thị xã với Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy

1. Hội đồng nhân dân thị xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã; báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thị xã; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân thị xã bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Thông qua hoạt động của mình, Hội đồng nhân dân thị xã kiến nghị với Thị ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Thị ủy về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

3. Trình xin ý kiến Ban Thường vụ Thị ủy thống nhất chủ trương về tổ chức các kỳ họp thường lệ và chuyên đề của Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 44. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thị xã với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đơn vị Đức Phổ

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử trên địa bàn thị xã được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thị xã và được mời tham gia hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã (khi cần thiết).

2. Hội đồng nhân dân thị xã cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tham gia hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời.

3. Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong thị xã chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh để giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 45. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thị xã với Ủy ban nhân dân thị xã, Tòa án nhân dân thị xã, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã và các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã

1. Ủy ban nhân dân thị xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã tham dự phiên họp của Ủy ban nhân dân thị xã; cử người tham gia vào các hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã khi được đề nghị.

2. Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và các cơ quan nhà nước ở thị xã cử người tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã, tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân thị xã khi được mời; mời Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân phụ trách lĩnh vực dự hội nghị sơ kết, tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 46. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thị xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của thị xã được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận được mời tham gia hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã (khi cần thiết).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban của Hội đồng nhân dân thị xã tham dự một số hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác.

2. Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện chế độ gửi nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã.

3. Hội đồng nhân dân thị xã tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền địa phương, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, định kỳ thông báo đến cử tri những vấn đề mà cử tri quan tâm.

Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền địa phương.

Điều 47. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân thị xã với Hội đồng nhân dân cấp xã

Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; trường hợp cần thiết, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức hội nghị trực báo giữa Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường một năm hai lần (trừ trường hợp điều kiện không cho phép).

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát trên địa bàn các xã, phường.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

Điều 48. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã.

2. Ủy ban nhân dân thị xã có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân thị xã các vấn đề theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã chuẩn bị, thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã; chỉ đạo các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thị xã chuẩn bị nội dung theo dự kiến trong chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã.

3. Cơ quan trình đề án, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các bước, các quy trình, thủ tục và thời gian xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân thị xã theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo nghị quyết phải phối hợp chặt chẽ với Ban của Hội đồng nhân dân thị xã phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết; mời Ban của Hội đồng nhân dân thị xã tham gia các cuộc họp liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã; nghiêm túc chấp hành các kết luận giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo quy định; cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi nghị quyết đã ban hành đến Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã và Ban của Hội đồng nhân dân thị xã theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký ban hành.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân thị xã gần nhất và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của Hội đồng nhân dân thị xã.

Chương VIII **NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG** **CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ**

Điều 49. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã

Các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản có liên quan.

Điều 50. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của thị xã. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã giao cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã được thực hiện theo quy định của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Văn phòng thị xã là cơ quan giúp việc của Hội đồng nhân dân thị xã chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã theo quy định.

Hội đồng nhân dân thị xã, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân thị xã.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 51. Chế độ thông tin, báo cáo

Chế độ thông tin, báo cáo và các công việc khác có liên quan đến hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện theo Quy chế này và các quy định có liên quan.

Điều 52. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Văn phòng thị xã và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Chương X HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều 53. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ khóa I, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Điều 54. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã quyết định./.
